

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Bộ tiêu chí Bản, Tiểu khu nông thôn mới;
Quy định Bản, Tiểu khu nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La
giai đoạn 2022-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22-NQ/TU ngày 06/06/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới; Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao; quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 367/TTr-SNN ngày 05/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí về Bản, Tiểu khu nông thôn mới; Quy định Bản, Tiểu khu nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025 (gọi tắt là *Bộ tiêu chí Bản nông thôn mới, Bản nông thôn mới kiểu mẫu*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí, chỉ tiêu Bản nông thôn mới, hướng dẫn quy

định Bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La, giai đoạn 2022-2025.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực Chương trình):

- Ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận Bản nông thôn mới, Bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết tổ chức triển khai thực hiện các Bản phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, Bản phần đầu đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu theo đăng ký của các huyện, thành phố (theo Mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 22-NQ/TU).

- Tổ chức tập huấn, hội nghị cho cán bộ cấp huyện, xã và Bí thư kiêm trưởng bản, các đoàn thể; ban giám sát bản của các Bản phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới và Bản phần đầu đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu theo điều 28, Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/7/2022.

- Kiểm tra, nắm bắt tiến độ thực hiện, kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở và đề xuất giải pháp để tổ chức thực hiện hiệu quả.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

3.1. Trên cơ sở Bộ tiêu chí Bản nông thôn mới, quy định Bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025 theo quyết định này, tổ chức rà soát, đánh giá lại hiện trạng các Bản, tiểu khu thuộc địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới. Báo cáo kết quả rà soát hiện trạng trước 31/12 hằng năm gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

3.2. Xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai xây dựng Bản nông thôn mới, Bản nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, bản tổ chức thực hiện.

3.3. Rà soát, đăng ký số lượng Bản phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu hằng năm và giai đoạn 2022-2025.

4. Thẩm quyền xét, công nhận “Bản nông thôn mới”, “Bản nông thôn mới kiểu mẫu”: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định.

5. Bản nông thôn mới kiểu mẫu chỉ được xét, công nhận sau khi Bản đã được công nhận Bản đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí bản nông thôn mới tại Quyết định này.

Điều 3. Đối tượng áp dụng, hiệu lực thi hành

1. Bộ Tiêu chí Bản nông thôn mới và quy định Bản nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025 áp dụng cho tất cả các Bản, tiểu khu thuộc địa bàn 188 xã nông thôn trên địa bàn tỉnh (trừ các Bản, tiểu khu thuộc cấp Phường, thị trấn).

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực vào ngày 31/12/2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 4;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phụ 15b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Hoàng Quốc Khánh




PHỤ LỤC I
BỘ TIÊU CHÍ BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025


(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)


TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
1	Kế hoạch phát triển Bản	1.1. Có kế hoạch thực hiện các Chương trình MTQG hằng năm được UBND xã tổng hợp phê duyệt trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp xã.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện
		1.2. Có Cổng chào hoặc Biển chỉ dẫn vị trí địa lý tại đầu tuyến đường Giao thông kết nối vào Bản.	Đạt	Sở Giao thông	Phòng Kinh tế-hạ tầng
2	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường Trục bản, tiểu khu và đường liên bản, tiểu khu được cứng hóa (Nhựa hóa hoặc Bê tông hóa) và bảo trì hàng năm.	≥ 85%	Sở Giao thông vận tải	Phòng Kinh tế - Hạ tầng
		1.2. Tỷ lệ đường nội bản: đường ngõ xóm; đường vào các công trình công cộng của bản; đường vào nhà các hộ gia đình được cứng hóa.	Đạt 100% Trong đó ≥ 70% được cứng hóa bằng nhựa hóa hoặc bê tông hóa, phần còn lại cứng hóa bằng các vật liệu có sẵn (cấp phối, đá cuội, đá thải tận dụng...) đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm.		
		1.3. Tỷ lệ đường nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung của Bản được cứng hóa đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm.	≥ 10% cứng hóa bằng các vật liệu có sẵn (cấp phối, sỏi, đá cuội, đá thải tận dụng...)		


TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
3	Thủy lợi và phòng chống thiên tai	3.1. Bản có Công trình thủy lợi của bản hoặc liên bản (nếu có) đảm bảo phục vụ tưới tiêu chủ động cho diện tích sản xuất nông nghiệp chủ yếu (khu sản xuất tập trung; Lúa nước 02 vụ, rau màu, nếu có) đạt từ 80% trở lên.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.	Đạt		
4	Điện	4.1. Tỷ lệ Hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn cung cấp Điện theo quy định.	99%	Sở Công thương	Phòng Kinh tế - Hạ tầng
		4.2. Hệ thống Điện cấp bản đạt chuẩn: Trạm biến áp (nếu có), hệ thống cột, đường dây, biển báo...an toàn, đạt chuẩn theo quy định.	Đạt		
		4.3. Tỷ lệ các tuyến đường Trục bản, đường ngõ xóm, khu dân cư tập trung được lắp đặt hệ thống chiếu sáng ban đêm.	100%	Sở Giao thông vận tải	

TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
5	Trường lớp học và giáo dục	5.1. Tỷ lệ Điểm trường, lớp học trên địa bàn Bản (nếu có) đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.	100% đạt chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng Giáo dục và Đào tạo
		5.2. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2 trở lên.	100%		
		5.3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp).	≥ 70%		
6	Cơ sở vật chất văn hóa và Văn hóa	6.1. Bản có nơi sinh hoạt Văn hóa cộng đồng (Nhà Văn hóa của bản hoặc xen ghép sinh hoạt văn hóa liên bản, nhà văn hóa xã....) và các thiết chế Văn hóa: Tủng âm, loa đài, bàn ghế....đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và Thông tin
		6.2. Bản có sân thể thao, điểm vui chơi, giải trí, sinh hoạt Văn hóa cộng đồng theo quy định của Bộ Văn hóa-Thể thao và Du lịch.	Đạt		
		6.3. Bản có Quy ước, hương ước trong việc thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa về việc cưới, việc tang và lễ hội, được niêm yết công khai tại nơi sinh hoạt Văn hóa cộng đồng.	Đạt		
		6.3. Bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Bản văn hóa" ít nhất 02 năm liên tiếp đến thời điểm công nhận đạt chuẩn theo quy định.	Đạt		
		6.4. Tỷ lệ Hộ gia đình được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa" ít nhất 03 năm liên tục đến thời điểm xét công nhận đạt chuẩn theo quy định	≥ 80%		


TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
7	Thông tin và Truyền thông	Bản có dịch vụ viễn thông, Internet theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin
8	Nhà ở dân cư và các công trình phụ trợ	8.1. Không còn nhà tạm, dột nát tại khu dân cư.	Đạt	Sở Xây dựng	Phòng Hạ tầng-kinh tế
		8.2. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố, bán kiên cố.	100%		
9	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của Bản bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của Xã đạt chuẩn nông thôn mới tại thời điểm xét Bản đạt chuẩn.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Chi cục Thống kê
10	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025.	Bảng mức chỉ tiêu vùng do Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội công bố.	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
11	Lao động	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi của Bản có tay nghề theo lĩnh vực (Nông lâm nghiệp và thủy sản, tiểu thủ công nghiệp....)	≥ 90%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
12	Mô hình phát triển kinh tế địa phương	Bản có mô hình hoặc cộng đồng bản tham gia mô hình phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng bền vững, gắn sản xuất với liên kết tiêu thụ sản phẩm (mô hình phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản; mô hình tiểu thủ công nghiệp; mô hình dịch vụ-du lịch....các sản phẩm chủ lực của địa phương).	Đạt	1. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn mô hình phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản. 2. Sở Công thương hướng dẫn mô hình tiểu thủ công nghiệp. 3. Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch hướng dẫn mô hình dịch vụ-du lịch.	Phòng Nông nghiệp và PTNT/phòng hạ tầng-kinh tế/Phòng văn hóa
13	Y tế	13.1. Bản có nhân viên Y tế hoặc cộng tác viên dân số đạt chuẩn theo quy định.	Đạt	Sở Y tế	Văn phòng HĐND - UBND huyện (bộ phận phụ trách y tế)
		13.2. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm Y tế	≥ 95%		
		13.3. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử	≥ 70%		

TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
14	Cảnh quan không gian và chất lượng môi trường sống	14.1. Tỷ lệ hộ gia đình có Cảnh quan, không gian sống xanh - sạch - đẹp, an toàn phù hợp với phong tục tập quán và định hướng phát triển của địa phương: Nhà ở dân cư và các công trình phụ trợ đảm bảo gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, vườn tạp được thường xuyên cải tạo, có vườn rau xanh phục vụ nhu cầu tại chỗ...	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường
		14.2. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, không để nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất thải tràn ra trên các tuyến đường trục chính hoặc tồn đọng tại các khu dân cư tập trung.	100%		
		14.3. Tỷ lệ hộ gia đình phân loại, thu gom và để rác thải sinh hoạt, rác thải sản xuất đúng nơi quy định.	100%		
		14.4. Số tuyến đường Trục bản, ngõ xóm có rãnh thoát nước và được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến	≥ 80%		
		14.5. Tỷ lệ hộ gia đình chinh trang cổng ngõ, cắt tỉa hàng rào hoặc xây dựng kiên cố dọc các tuyến đường trục chính đảm bảo mỹ quan sạch, đẹp.	100%		

TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
14	Cảnh quan và chất lượng môi trường sống	14.6. Tỷ lệ hộ gia đình có Chuồng, trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện về chăn nuôi, bảo vệ môi trường.	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT
		14.7. Có bể chứa để thu gom, xử lý bao bì, thuốc BVTV tại các khu sản xuất tập trung, các địa bàn sản xuất của Bản.	Đạt		
		14.8. Tỷ lệ hộ gia đình có cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, có cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm.	100%		
		14.9. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.	≥ 60%		
		4.10. Các công trình phụ trợ nhà ở: cổng, hàng rào (nếu có), biển số nhà,... đạt chuẩn theo quy định/phù hợp với phong tục tập quán, quỹ đất xây dựng.	Đạt		
		14.11. Tỷ lệ cây xanh tại các tuyến đường trục chính và tại các khu tập trung như nhà Văn hóa, điểm vui chơi Bản đạt tỷ lệ thích hợp.	Đạt		
		14.12. Mai táng, hỏa táng phù hợp với phong tục, tập quán và theo quy hoạch.	Đạt	Sở Xây dựng	Phòng Hạ tầng-kinh tế



TT	Tên tiêu chí	 Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
15	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	15.1. Chi bộ Bản được xếp loại chất lượng hoàn xuất sắc nhiệm vụ của năm xét đạt chuẩn (hoặc của năm trước liền kề nếu tại thời điểm xét chưa có kết quả đánh giá trong năm đó).	Đạt	Sở Nội vụ	Phòng Nội vụ
		15.2. Bản được tiếp cận thông tin pháp luật theo quy định.	Đạt	Sở Tư pháp	Phòng Tư pháp
		15.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.	Đạt	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
16	An ninh trật tự xã hội	Bản được công nhận đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an.	Đạt	Công an tỉnh	Công an huyện

Bộ Tiêu chí Bản nông thôn mới giai đoạn 2022-2025 gồm: 16 Tiêu chí; 44 Chỉ tiêu.



PHỤ LỤC II
QUY ĐỊNH BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT VÀ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Tên	ST T	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	1	Có ít nhất 01 mô hình sản xuất: nông nghiệp theo hướng hữu cơ; mô hình sản xuất áp dụng công nghệ cao, bền vững hoặc tiêu thụ công nghiệp gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương, đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (sản xuất-kinh tế-văn hóa-du lịch-môi trường và an ninh chính trị).	Đạt	1.Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn mô hình phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản. 2. Sở Công thương hướng dẫn mô hình tiêu thụ công nghiệp gắn với sản phẩm chủ lực của địa phương.	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng hạ tầng-kinh tế
	2	Có vùng nguyên liệu tập trung áp dụng công nghệ cao cho thực hiện mô hình sản xuất hiệu quả.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	3	Có Tập đoàn, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị cá nhân hợp đồng liên kết chuỗi giá trị sản phẩm ổn định, bền vững từ mô hình sản xuất.	Đạt		
	4	Có ít nhất một sản phẩm được cấp 01 trong các chứng nhận Vietgap, hữu cơ, OCOP hoặc tương đương còn thời hạn, có ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để truy xuất nguồn gốc sản phẩm và quảng bá sản phẩm từ mô hình.	Đạt	1. Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn Vietgap, hữu cơ, OCOP. 2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	5	Thu nhập bình quân đầu người/năm của các hộ thuộc Bàn được minh chứng chủ yếu thu từ mô hình sản xuất và cao gấp 1,2 lần so với mức thu nhập theo chỉ tiêu vùng do Ngành Thống kê công bố.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Chi cục Thống kê huyện



PHỤ LỤC III
QUY ĐỊNH BẢN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ DU LỊCH NÔNG THÔN
TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
1	Mô hình Du lịch cộng đồng	Có mô hình Du lịch cộng đồng được công nhận và gắn với bản sắc của dân tộc, địa phương, vùng miền, đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Du lịch-sản xuất- kinh tế-văn hóa-môi trường và an ninh chính trị).	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
2	Hộ gia đình tham gia các hoạt động Du lịch cộng đồng tại bản.	Có hộ gia đình tham gia các hoạt động Du lịch cộng đồng tại bản.	Đạt		
3	Hướng dẫn viên Du lịch Cộng đồng (yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm)	3.1. Có kiến thức tốt về Môi trường, địa lý, văn hóa, xã hội, lịch sử của địa phương.	Đạt		
		3.2. Có sức khỏe tốt và thể chất phù hợp với các hoạt động hướng dẫn Du lịch.			
		3.3. Có kỹ năng giao tiếp tốt, chuyên nghiệp, thân thiện, tôn trọng và có trách nhiệm.			
		3.4. Tuân thủ quy định và sự phân công của Ban quản lý du lịch cộng đồng (nếu có).			
4	Cung cấp thông tin cho Khách Du lịch	4.1. Thông tin đầy đủ, chính xác về các đối tượng tham quan trên tuyến/hành trình của khách Du lịch và những điều cần lưu ý trong giao tiếp với cộng đồng địa phương để tránh các xung đột về Văn hóa (nếu có).	Đạt		

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
4	Cung cấp thông tin cho Khách Du lịch	<p>4.2. Thông tin, hướng dẫn khách Du lịch tuân thủ các Quy định của Pháp luật, nội qui của điểm du lịch cộng đồng về bảo tồn tự nhiên, bảo tồn văn hóa và bảo vệ môi trường.</p> <p>4.3. Thông tin chính xác, chân thực về truyền thống và nét đặc sắc văn hóa của địa phương, của cộng đồng dân cư tại điểm du lịch cộng đồng.</p> <p>4.4. Thông tin về điểm du lịch cộng đồng và các điểm tham quan cần được thống nhất, thể hiện thành các bản thuyết minh cung cấp cho người hướng dẫn du lịch cộng đồng và phổ biến cho cộng đồng.</p>	Đạt		
5	Điểm thông tin Du lịch cộng đồng (yêu cầu về vị trí, thiết kế, kiến trúc, trang thiết bị, tiện nghi)	<p>5.1. Yêu cầu về vị trí, thiết kế, kiến trúc, trang thiết bị, tiện nghi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí đảm bảo gần hoặc trong điểm du lịch cộng đồng - Dễ dàng nhận biết/tìm thấy với khách du lịch. - Có trang thiết bị cơ bản để phục vụ các hoạt động của điểm thông tin du lịch cộng đồng - Xây dựng, thiết kế, trang trí hài hòa với môi trường và văn hóa cộng đồng - Trưng bày, sắp xếp các hiện vật/thông tin làm nổi bật đặc trưng văn hóa cộng đồng - Có khả năng tiếp cận thuận tiện từ các trục đường chính và các điểm tham quan trong khu vực; có bãi đỗ xe. - Có không gian đảm bảo các cấu trúc cơ bản bao gồm: Lối vào/sánh, quầy dịch vụ cung cấp thông tin, khu vực chờ phục vụ của khách, khu vực trưng bày hiện vật/thông tin khu vực hành chính, nhà kho, nhà vệ sinh. - Đáp ứng khả năng tiếp cận cho mọi đối tượng khách du lịch, đặc biệt là người già/người khuyết tật. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin

STT	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
5	Điểm thông tin Du lịch cộng đồng (yêu cầu về vị trí, thiết kế, kiến trúc, trang thiết bị, tiện nghi)	<p>5.2. Yêu cầu quản lý và vận hành của điểm thông tin du lịch:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có người quản lý, vận hành điểm thông tin du lịch - Cung cấp đúng các thông tin về chất lượng và giá cả dịch vụ tại điểm du lịch cộng đồng. - Sử dụng nguồn lao động tại địa phương. - Thông báo với khách du lịch những quy định trong cách ứng xử, giao tiếp, hành vi và trách nhiệm với cộng đồng địa phương. - Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, khiếu nại của khách du lịch liên quan đến việc cung cấp thông tin về điểm du lịch cộng đồng cho khách. - Thiết lập quan hệ chặt chẽ với cộng đồng địa phương và các cơ sở cung ứng dịch vụ. - Có phương án giải quyết/phối hợp giải quyết các tình huống, vấn đề phát sinh cho khách du lịch. - Nhân viên của điểm thông tin phải được tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về du lịch và các vấn đề liên quan đến du lịch cộng đồng. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
6	Dịch vụ tham quan Du lịch	<p>6.1. Yêu cầu đối với chương trình tham quan du lịch cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo các mục tiêu, hướng dẫn, quy định và quy tắc ứng xử của du lịch cộng đồng theo quy định - Đảm bảo khách du lịch luôn tuân thủ các quy định của hoạt động du lịch cộng đồng. - Có thông tin về hành trình, dịch vụ, giá cả, rõ ràng. - Có dữ liệu về khách du lịch, bao gồm cả thời gian khởi hành và kết thúc. - Có tính đến các rủi ro có thể xảy ra và có các biện pháp phòng ngừa cụ thể. 	Đạt		

STT	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chi tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
6	Dịch vụ tham quan Du lịch	<p>Có nội dung/hoạt động nhằm thúc đẩy việc bảo vệ/bảo tồn văn hóa địa phương và môi trường tự nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ nội dung thuyết minh đúng về các điểm tham quan trong chương trình. Có các hoạt động trải nghiệm để khách du lịch được tham gia vào các hoạt động lao động/sinh hoạt thường ngày/hoạt động công ích của cộng đồng. - Có nội dung/hoạt động mang tính giáo dục về thiên nhiên, văn hóa bản địa. - Có yêu cầu/khuyến khích khách du lịch đi bộ hoặc sử dụng các phương tiện thô sơ, truyền thống gắn với đặc trưng tại địa phương để tiếp cận các điểm tham quan. - Có phương án cung cấp dịch vụ phù hợp cho các thị trường khách chuyên biệt. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
		<p>6.2. Tổ chức chương trình tham quan du lịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo cho khách du lịch các quy định của Ban quản lý du lịch cộng đồng. - Đảm bảo khách du lịch được mua bảo hiểm du lịch theo đúng quy định. - Đảm bảo khách du lịch được tham gia vào những hoạt động tại địa phương. - Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin thuyết minh về các điểm tham quan trong chương trình đã bán cho khách du lịch. - Thực hiện chương trình đúng nội dung đã truyền thông/quảng cáo và cam kết với khách du lịch. - Phải đảm bảo quy mô nhóm khách du lịch phù hợp với sức chứa của điểm du lịch cộng đồng. 	Đạt		

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
6	Dịch vụ tham quan Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên điều hành và người hướng dẫn du lịch cộng đồng phải đảm bảo các điều kiện hành nghề và phải được tập huấn/bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ liên quan đến công việc điều hành, hướng dẫn khách du lịch. - Tổ chức các hoạt động nhằm tạo không khí vui vẻ, thúc đẩy tương tác giữa cư dân địa phương và khách du lịch. - Đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng tổ chức lấy ý kiến của khách du lịch để có các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tại điểm, khu du lịch cộng đồng. 	Đạt		
7	Dịch vụ ăn uống	<p>7.1. Yêu cầu chất lượng về cung cấp dịch vụ ăn uống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động theo Bộ quy tắc ứng xử dành cho cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống du lịch cộng đồng. Cung cấp, dịch vụ ăn uống theo yêu cầu của khách du lịch/đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng. - Nhân viên chế biến được đào tạo hoặc tập huấn bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật nấu ăn, pha chế. Thực đơn có niêm yết giá cả và được thể hiện bằng tiếng Việt và ít nhất bằng một ngoại ngữ, khuyến khích sử dụng tiếng Anh. - Đảm bảo thực đơn của tất cả các bữa ăn đều có ít nhất một món ăn truyền thống địa phương và có món tráng miệng. - Bữa ăn được cung cấp đúng thời gian thỏa thuận. - Sử dụng thực phẩm an toàn và các nguyên vật liệu truyền thống của địa phương; không được phép sử dụng động vật hoang dã theo quy định hiện hành. - Có các món ăn đáp ứng nhu cầu ăn kiêng, ăn chay của khách du lịch. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
7	Dịch vụ ăn uống	<ul style="list-style-type: none"> - Có hoạt động cho khách du lịch trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và tham gia trải nghiệm chuẩn bị bữa ăn, học các kỹ thuật nấu ăn truyền thống. - Kiểm soát chất lượng dịch vụ ăn uống; có các hình thức để khách du lịch phản hồi ý kiến. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
		<p>7.2. Yêu cầu quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành. - Thức ăn phục vụ khách du lịch phải được che đậy để tránh bụi và côn trùng. - Khuyến khích sử dụng nguyên liệu tươi, sản vật địa phương trong chế biến thức ăn, đồ uống. - Khu vực bảo quản, chế biến, ăn uống phải luôn được duy trì sạch sẽ và được cách ly khỏi khu vực nuôi động vật, khu vệ sinh; phải đảm bảo có đủ nước sạch và xà phòng/dung dịch vệ sinh để rửa tay cho nhân viên chế biến và cho khách du lịch. - Dụng cụ chế biến, ăn uống phải được làm sạch trước và sau khi sử dụng. - Nhân viên chế biến/phục vụ phải đảm bảo vệ sinh cá nhân thường xuyên trong quá trình làm việc. - Sử dụng các sản phẩm từ vật liệu tự nhiên, phân hủy sinh học khi chứa đựng và đóng gói thực phẩm, thức ăn. 	Đạt		
8	Nhà ở có phòng cho khách du lịch	Đảm bảo yêu cầu theo tiêu chuẩn TCVN 7800:2017	Đạt		

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
9	Các hoạt động trình diễn Văn hóa, văn nghệ truyền thống tại cộng đồng	<p>9.1. Tổ chức hoạt động trình diễn văn hóa, nghệ thuật truyền thống tại cộng đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm trình diễn nằm trong khu vực của cộng đồng. - Tiết mục trình diễn và thiết kế, trang trí sân khấu phù hợp với bản sắc văn hóa cộng đồng, địa phương. - Sử dụng trang phục truyền thống dân tộc khi trình diễn. - Kiểm soát thời gian tổ chức, tiếng ồn theo quy định hiện hành. - Người trình diễn là thành viên cộng đồng, có kiến thức và kỹ năng trình thành thực, có khả năng thể hiện tiết mục bằng tiếng dân tộc của mình - Đội ngũ tổ chức, biểu diễn có thái độ thân thiện, có kỹ năng giao tiếp đa văn hóa. - Người tổ chức phải có kiến thức chuyên sâu về bản sắc văn hóa cộng đồng, địa phương và chương trình nghệ thuật. - Người dẫn chương trình phải làm nổi bật được giá trị, ý nghĩa của hoạt động trình diễn. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
		<p>9.2. Nội dung chương trình trình diễn văn hóa, nghệ thuật tại cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải làm nổi bật các giá trị đặc trưng, bản sắc văn hóa của cộng đồng, địa phương. - Đảm bảo tính xác thực trong trình diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống của cộng đồng. - Kịch bản được xây dựng hợp lý, trọn vẹn. - Có sự độc đáo, đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch, tạo được ấn tượng tốt đẹp về con người và văn hóa cộng đồng. - Ưu tiên việc trình diễn di sản văn hóa phi vật thể phản ánh bản sắc văn hóa của cộng đồng do chính cộng đồng sáng tạo gìn giữ. 	Đạt		



ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
10	Dịch vụ mua sắm sản phẩm địa phương	<p>10.1. Yêu cầu đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm sản phẩm địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đăng ký kinh doanh và đảm bảo các điều kiện kinh doanh theo quy định hiện hành (không áp dụng đối với các cá nhân, hộ gia đình trực tiếp bán sản phẩm do mình làm ra). - Bán các sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm truyền thống tại địa phương. - Có niêm yết giá trên mỗi sản phẩm và bán đúng giá niêm yết. - Thời gian hoạt động phải phù hợp với thời gian sinh hoạt của cộng đồng và có tính đến thời gian hoạt động của khách du lịch. - Nhân viên có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự, dễ nhận diện (đồng phục, bảng tên,...) và có thể tư vấn cho khách hàng về các sản phẩm. - Thiết kế, bày trí không gian, sản phẩm sạch đẹp, ấn tượng, thể hiện nét đặc trưng văn hóa cộng đồng. - Có nhân viên biết ít nhất một ngoại ngữ là tiếng Anh để giao tiếp với khách hàng. - Đa dạng các phương thức thanh toán cho khách du lịch, khuyến khích chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
		<p>10.2. Yêu cầu đối với chất lượng sản phẩm địa phương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin rõ ràng về nguồn gốc, thành phần và chất lượng hàng hóa. - Có hướng dẫn cách sử dụng và bảo quản sản phẩm cụ thể. - Mẫu mã các loại hàng hóa xuất xứ từ địa phương phải được thiết kế mạng đậm nét văn hóa bản địa. - Khuyến khích các sản phẩm thủ công. - Khuyến khích sử dụng nguyên vật liệu và nhân lực của địa phương để sản xuất hàng hóa. 	Đạt		



ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
10	Dịch vụ mua sắm sản phẩm địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được bao gói, trưng bày và bảo quản sạch đẹp, phù hợp. - Hình thành thông điệp gây ấn tượng về việc thiết kế/chế biến/sáng tạo/Thực hiện ra đặc sản bày bán. 	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
11	Bảo vệ môi trường, vệ sinh, an ninh, phòng chống cháy nổ	<p>11.1. Bảo vệ môi trường, vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có qui định và quản lý tốt việc áp dụng các quy định về hạn chế gây tiếng ồn, hạn chế khí thải, thu gom và xử lý rác thải, nước thải. - Vệ sinh sạch sẽ tất cả các khu vực: lưu trú, ăn uống, cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm sản phẩm địa phương, nhà vệ sinh, khu sinh hoạt chung, không có mùi hôi, bẩn, bụi, mạng nhện. - Đảm bảo không có các khu vực côn trùng có hại (ruồi, muỗi...) có thể sinh sản và nuôi dưỡng như vũng nước, hộp đựng đồ bỏ đi. - Nhà vệ sinh các khu vực đảm bảo thoát nước tốt, sạch sẽ, được thông gió, đủ ánh sáng và không có mùi hôi. - Có biện pháp tiết kiệm điện, tiết kiệm nước hiệu quả. - Sử dụng ánh sáng tự nhiên tại các khu vực. - Thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý rác thải, nước thải, sử dụng bao bì phân hủy sinh học. <p>11.2. An ninh, an toàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đầy đủ, chính xác thông tin về chương trình du lịch, mức độ khó khăn, các nguy cơ có thể xảy ra, các biện pháp phòng ngừa an toàn, dịch vụ và các quyền, lợi ích hợp pháp đối với khách du lịch. - Khách du lịch được thông báo ngắn gọn về các yếu tố an toàn trước khi tham gia hoạt động với cộng đồng địa phương hoặc tại cơ sở. 	Đạt	Công an tỉnh	Công an huyện

ST T	Tên tiêu chí	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
11	Bảo vệ môi trường, vệ sinh, an ninh, phòng chống cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ vận chuyển an toàn, đảm bảo an ninh, tiết kiệm chi phí. - Với cơ sở tổ chức cho khách đi bộ, dã ngoại, các tuyến dã ngoại và đi bộ được đánh dấu và có biển chỉ dẫn rõ ràng theo quy định, hướng dẫn của tổ chức quản lý tại địa phương. - Cơ sở có bến tàu có trang bị đảm bảo an toàn như hàng rào, mặt sàn chống trượt, phao áo cứu sinh.... - Khuyến cáo khách du lịch về những rủi ro có thể xảy ra. 	Đạt	Công an tỉnh	Công an huyện
		<p>11.3. Phòng chống cháy nổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo tuân thủ về yêu cầu về phòng chống, cháy nổ và bố trí hệ thống phòng cháy, chữa cháy đầy đủ theo quy định. 			
12	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người/năm của các hộ thuộc Bản được minh chứng chủ yếu thu từ mô hình sản xuất và cao gấp 1,2 lần so với mức thu nhập theo chỉ tiêu vùng do Ngành Thống kê công bố.	Đạt	Cục Thống kê tỉnh	Chi cục Thống kê huyện



PHỤ LỤC IV
QUY ĐỊNH BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ VĂN HÓA NÔNG THÔN
TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Tên	STT	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Văn hóa nông thôn	1	Có mô hình sinh hoạt Văn hóa cộng đồng được công nhận, nổi trội và gắn với bản sắc của dân tộc, vùng miền, địa phương, đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Văn hóa-Du lịch-sản xuất- kinh tế- môi trường và an ninh chính trị).	Đạt	Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hóa và thông tin
	2	Có Nhà văn hóa - thể thao của bản đạt chuẩn theo quy định; có đầy đủ các trang thiết bị bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ của Bản. Khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao Bản sáng - xanh - sạch - đẹp, có tỷ lệ cây xanh phù hợp. Có công chào có nội dung về mô hình bản nông thôn mới kiểu mẫu về Văn hóa.	Đạt		
	3	Các hoạt động Văn hóa, thể thao của bản là hình mẫu, nổi trội của toàn xã, phát huy văn hóa truyền thống dân tộc gắn với bảo vệ cảnh quan môi trường sống.	Đạt		
	4	Quy ước, hương ước trong việc thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa được niêm yết công khai tại nơi sinh hoạt Văn hóa cộng đồng hoặc các điểm công cộng của bản.	Đạt		
	5	Có câu lạc bộ hoặc tổ, đội, nhóm tham gia các loại hình văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.	Đạt		
	6	Bản được công nhận và giữ vững danh hiệu "Bản văn hóa" ít nhất 03 năm liên tiếp đến thời điểm công nhận đạt chuẩn theo quy định.	Đạt		
	7	Tỷ lệ Hộ gia đình được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa" ít nhất 03 năm liên tục đến thời điểm xét công nhận đạt chuẩn theo quy định.	≥ 85		

PHỤ LỤC V
QUY ĐỊNH BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ CẢNH QUAN VÀ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG SỐNG
TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025



(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Tên	STT	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Cảnh quan và chất lượng môi trường sống	1	Bàn có cảnh quan và chất lượng môi trường sống của khu dân cư tập trung xanh - sạch - đẹp, an toàn gắn với bản sắc của dân tộc, vùng miền, địa phương, đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Môi trường-sản xuất- kinh tế-văn hóa-du lịch và an ninh chính trị).	Đạt	Sở tài nguyên và Môi trường	Phòng tài nguyên và Môi trường
	2	Bàn có tổ, đội tự quản về bảo vệ môi trường (<i>tổ tự quản thực hiện thu gom, vận chuyển, phân loại tại nguồn chất thải rắn; vệ sinh đường bản, ngõ xóm và các khu vực công cộng</i>); có quy chế, hương ước và chế tài về các hoạt động bảo vệ môi trường hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt		
	3	Tỷ lệ tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện thu gom, phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.	100%		
	4	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý theo quy định.	100%		
	5	Bàn có rãnh thoát nước dọc các tuyến đường và biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải chăn nuôi phù hợp.	100%		

Tên	STT	Nội dung thực hiện	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Cảnh quan và chất lượng môi trường sống	6	Không có hộ gia đình chăn, thả động vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nông nghiệp và PTNT
	7	Tỷ lệ Chất thải thực phẩm của bản được tận dụng làm phân bón hữu cơ hoặc thức ăn chăn nuôi.	$\geq 75\%$		
	8	Các tuyến đường trong bản được trồng cây bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh toàn tuyến.	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường
	9	Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, chế biến trên địa bàn bản phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo đảm không ảnh hưởng đến chất lượng môi trường xung quanh.	Đạt		



PHỤ LỤC VI
QUY ĐỊNH BÀN ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NÔNG THÔN
TỈNH SƠN LA GIAI ĐOẠN 2022-2025

(Kèm theo Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Nhóm tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Mô hình	1. Phát triển dịch vụ nông thôn	Bản có mô hình về ứng dụng công nghệ thông tin (Du lịch, môi trường, giao thông, thủy lợi,...) thực hiện các dịch vụ hành chính công nổi trội, làm điểm của toàn xã, đạt hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (Chuyển đổi số- sản xuất- kinh tế- văn hóa- du lịch, môi trường và an ninh chính trị).	≥ 01	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin
Hạ tầng số	2. Hạ tầng kết nối Internet; Sử dụng thiết bị kết nối Internet	2.1. Tỷ lệ thuê bao Internet cáp quang trên tổng số hộ dân của bản.	≥ 50%		
		2.2. Tỷ lệ hộ dân/dân số trong Bản được phủ sóng mạng băng rộng di động (3G/4G).	100%		
		2.3. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực công cộng của Bản, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).	Đạt		
		2.4. Tỷ lệ hộ dân sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính có kết nối Internet.	≥ 70%		
		2.5. Tỷ lệ cán bộ Bản sử dụng điện thoại thông minh có kết nối internet.	100%		

Nhóm tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Dịch vụ Nông thôn	3. Ứng dụng công nghệ số trong sản xuất/kinh doanh nông nghiệp	3.1. Có mô hình ứng dụng công nghệ số trong quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp, có sự tham gia của người dân.	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Phát triển nông thôn
		3.2. Có sản phẩm chủ lực được kinh doanh trên kênh thương mại điện tử.	Đạt		
	4. Quản Lý nông thôn thông minh	Có hệ thống camera giám sát An ninh.	Đạt	Công an tỉnh	Công an huyện
	5. Y tế nông thôn	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng các ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).	≥ 40%	Sở Y tế	Văn phòng HĐND - UBND huyện (bộ phận phụ trách y tế)
		5.2. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.	≥ 85%		
	6. Giáo dục nông thôn	6.1. Ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và thực hành.	Đạt	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phòng giáo dục và đào tạo
		6.2. Tỷ lệ học sinh có sổ liên lạc điện tử (áp dụng đối với cấp tiểu học, THCS, THPT).	≥ 50%		
7. Nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân	Tỷ lệ người dân được phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin.	≥ 50%	Sở Thông tin và Truyền thông	Phòng Văn hóa và Thông tin	

Nhóm tiêu chí	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Cơ quan phụ trách	
				Cấp tỉnh: Ban hành Văn bản hướng dẫn	Cấp huyện: Tổ chức hướng dẫn, đánh giá và thẩm định
Môi trường và Ứng phó BĐKH	8. Sử dụng năng lượng, thủy lợi	8.1. Tỷ lệ hộ dân có sử dụng năng lượng tái tạo/năng lượng sinh học phục vụ sinh hoạt và chiếu sáng.	≥ 30%	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Phát triển nông thôn
		8.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.	Đạt		
	9. Môi trường nông thôn và Ứng phó BĐKH	9.1. Có theo dõi và kiểm soát tình hình đốt rơm rạ, xả thải nông nghiệp gây ô nhiễm môi trường.	Đạt	Sở tài nguyên và Môi trường	Phòng tài nguyên và môi trường
		9.2. Người dân nhận thông tin lịch trình thu gom rác thải qua ứng dụng công nghệ số.	Đạt		
		9.3. Người dân kịp thời nhận thông tin và được hướng dẫn biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu qua kênh thông tin tuyên truyền.	Đạt		
	Kết nối Xã-Bản	10. Kết nối xã hội	10.1. Thông tin liên lạc của tất cả cán bộ chính quyền được công khai cho người dân.	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
10.2. Có xây dựng nhóm hành động địa phương để hỗ trợ, hướng dẫn người dân trong xây dựng NTM và chuyển đổi số.			Đạt		
10.3. Có Công cụ chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm giữa các Bản/xã, người dân trên nền tảng số.			≥ 01		



✓